

Số: /BQL-DN  
V/v đơn đốc thực hiện nghiêm túc  
chế độ báo cáo định kỳ

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: - Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN;  
- Nhà đầu tư/doanh nghiệp trong các KCN tỉnh.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên yêu cầu các nhà đầu tư/doanh nghiệp trong các KCN tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo đúng biểu mẫu và thời hạn quy định, cụ thể như sau:

### **1. Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ**

**a) Căn cứ pháp lý:** Điểm a khoản 8 Điều 100 Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

#### **b) Kỳ báo cáo và thời hạn báo cáo:**

- Báo cáo giám sát, đánh giá 6 tháng: trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo
- Báo cáo giám sát, đánh giá cả năm: trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

#### **c) Hình thức báo cáo:**

Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về giám sát, đánh giá đầu tư hoặc bằng văn bản giấy nếu không thể thực hiện được trên hệ thống.

#### **d) Mẫu báo cáo:**

- Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng, cả năm trong giai đoạn thực hiện đầu tư (*Áp dụng đối với các dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư và chưa hoàn thành các nội dung theo đăng ký*): Mẫu số 13 - Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng, cả năm trong giai đoạn khai thác, vận hành (*Áp dụng đối với các dự án đầu tư đã đi vào hoạt động sản xuất*): Mẫu số 17 - Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **2. Báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam**

**a) Căn cứ pháp lý:** Điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư 2020; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 102 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

#### **b) Kỳ báo cáo và thời hạn báo cáo:**

- Báo cáo quý: trước ngày 10 của tháng đầu quý sau quý báo cáo.

- Báo cáo năm: trước ngày 31 tháng 3 năm sau của năm báo cáo.

**c) Hình thức báo cáo:**

Trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ <https://vietnaminvest.gov.vn/>

*(Đối với các doanh nghiệp chưa có tài khoản đăng nhập Hệ thống, thực hiện điền đầy đủ thông tin tại Phiếu đăng ký tạo tài khoản kèm theo công văn này, gửi về Ban Quản lý các KCN tỉnh để được khởi tạo, cấp tài khoản báo cáo)*

**d) Mẫu báo cáo:**

- Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư: Mẫu A.III.1, ban hành kèm theo Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

- Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư: Mẫu A.III.2, ban hành kèm theo Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

### **3. Báo cáo tình hình thay đổi về lao động**

**a) Căn cứ pháp lý:** Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Khoản 1 Điều 73 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

**b) Kỳ báo cáo và thời hạn báo cáo:**

- Báo cáo 06 tháng: trước ngày 05/6.

- Báo cáo năm: trước ngày 05/12.

**c) Hình thức báo cáo:**

Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://www.dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>

*(Trường hợp người sử dụng lao động không thể báo cáo tình hình thay đổi lao động thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia thì gửi báo cáo bằng bản giấy)*

**d) Mẫu báo cáo:**

Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

### **4. Báo cáo tài chính năm**

**a) Căn cứ pháp lý:** Điểm 1 khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Khoản 7 Điều 110 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính, hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

**b) Thời hạn báo cáo:** Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Biểu mẫu báo cáo định kỳ được Ban Quản lý các KCN tỉnh công khai trên Cổng thông tin điện tử Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên theo địa chỉ <http://banqlkcn.hungyen.gov.vn> tại mục Báo cáo thống kê định kỳ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị doanh nghiệp liên hệ với Phòng Quản lý Doanh nghiệp - Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên (Ông Trần Nam Dương; ĐĐT: 0968.691.039; Email: [tranduong.bqlkcn@gmail.com](mailto:tranduong.bqlkcn@gmail.com)) để được giải đáp, hướng dẫn; Địa chỉ: số 613, đường Nguyễn Văn Linh, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên thông báo để Quý Công ty biết, nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Trưởng ban (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử Ban (để đưa tin);
- Lưu VT, DN.nd<sup>dsdn</sup>

Where there is a will, there is a way.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Lâm Đức Thuận**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TẠO TÀI KHOẢN BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN CỦA DOANH NGHIỆP  
TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HUNG YÊN**

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên

Tên doanh nghiệp/Chi nhánh: \_\_\_\_\_  
Số GCNĐT/GP thành lập: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_ / \_\_\_ / \_\_\_  
Địa chỉ trụ sở chính: \_\_\_\_\_  
Mã số thuế: \_\_\_\_\_  
Đại diện theo pháp luật: \_\_\_\_\_ Chức vụ: \_\_\_\_\_  
Email: \_\_\_\_\_ Điện thoại: \_\_\_\_\_  
Tên cán bộ được phân công tiếp nhận tài khoản: .....  
Chức vụ: .....  
Email: .....Điện thoại: .....

**Phần dành cho cơ quan quản lý (doanh nghiệp không điền):**

Tên truy cập báo cáo doanh nghiệp: \_\_\_\_\_

Mật khẩu truy cập lần đầu: \_\_\_\_\_

*(Tên truy cập và mật khẩu sẽ được gửi cho cán bộ được phân công tiếp nhận tài khoản bằng email. Doanh nghiệp có trách nhiệm thay đổi mật khẩu và bảo mật mật khẩu của mình để thực hiện chế độ báo cáo)*

**Các dự án mà doanh nghiệp tham gia:**

**Dự án 1:**

Tên dự án: \_\_\_\_\_  
Số GCNĐT/GP: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_ / \_\_\_ / \_\_\_  
Địa điểm thực hiện dự án: \_\_\_\_\_

**Dự án 2:**

Tên dự án: \_\_\_\_\_  
Số GCNĐT/GP: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_ / \_\_\_ / \_\_\_  
Địa điểm thực hiện dự án: \_\_\_\_\_

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

(Ký, đóng dấu)